

BƯỚC ĐẦU ĐIỀU TRA KINH NGHIỆM SỬ DỤNG CÂY NHUỘM MÀU CỦA DÂN TỘC MẠ, TỈNH ĐẮK NÔNG

LƯU ĐÀM NGỌC ANH

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

LƯU ĐÀM CƯ

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Tây Nguyên-Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi với núi rừng hùng vĩ, với không gian văn hóa công cộng đặc sắc, mái nhà chung của gần 20 dân tộc sinh sống thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Kh'me, Nam Đảo, Nam Á. Nét đẹp trong đời sống sinh hoạt, tài nguyên thực vật dồi dào kết hợp với tri thức độc đáo là nguồn tài nguyên giá trị, hứa hẹn tiềm năng khai thác trong tương lai.

Cũng như đồng bào thiểu số khu vực phía Bắc, cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên dựa phần nhiều vào tài nguyên rừng, họ tích lũy nhiều tri thức trong việc sử dụng cây cỏ làm rau ăn, thuốc nhuộm, làm tên độc và thuốc cá. Góp phần tạo nên những giá trị đặc sắc của Tây Nguyên không thể không nhắc đến sự đóng góp của hơn 33.000 người Mạ, nhóm dân tộc sinh sống phần lớn ở tỉnh Lâm Đồng và một bộ phận ở tỉnh Đắk Nông. Phụ nữ Mạ với sự khéo léo tài hoa của mình đã tạo nên nhiều sản phẩm thổ cẩm đẹp nổi tiếng ở Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên. Thổ cẩm của người Mạ đặc sắc bởi nghệ thuật dệt và sự phối màu tinh tế với những màu sắc được lấy từ thiên nhiên như lá cây, vỏ ốc... Song đến nay, vẫn chưa có nghiên cứu nào liên quan đến tri thức và kinh nghiệm của đồng bào Tây Nguyên trong việc sử dụng cây cỏ để nhuộm màu cho trang phục và đồ dùng.

Điều tra, nghiên cứu kinh nghiệm sử dụng cây cỏ để dệt vải của người Mạ sẽ góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, tạo cơ sở để đề xuất các biện pháp sử dụng bền vững tài nguyên cây nhuộm màu và mang đến thu nhập cho người dân từ chính những hoạt động truyền thống của dân tộc mình. Bên cạnh đó, tác động của hiện đại hóa gây nên sự xói mòn tri thức và kinh nghiệm bản địa, vì vậy việc nghiên cứu và bảo tồn các tri thức bản địa là việc làm hết sức cấp thiết tại khu vực Tây Nguyên.

Trong báo cáo này, trình bày kết quả điều tra ban đầu về kinh nghiệm sử dụng cây nhuộm màu của đồng bào Mạ tại tỉnh Đắk Nông, được thu thập trong năm 2012.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Địa điểm nghiên cứu:** Các xã có người Mạ sinh sống tại huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Thời gian:** 2012.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Gồm 2 nhóm chính:

* **Phương pháp điều tra thực vật:** Các nghiên cứu về thực vật tại thực địa được thực hiện theo các phương pháp điều tra truyền thống. Mẫu vật được cố định tạm thời tại thực địa bằng dung dịch ethanol 50%, sau đó được làm tiêu bản cố định. Các tiêu bản được lưu giữ và định tên

tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Tên khoa học của các loài thực vật được các chuyên gia của Phòng Sinh học xác định.

* **Phương pháp điều tra thực vật dân tộc học:** Để thu được các thông tin, số liệu về tri thức và kinh nghiệm trong việc dùng cây nhuộm màu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp điều tra thực vật dân tộc học và xã hội học, bao gồm:

+ **Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA):** Nhằm tìm hiểu các điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội của khu vực nghiên cứu.

+ **Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của cộng đồng (PRA):** Bao gồm phương pháp phỏng vấn và phương pháp lập phiếu điều tra. Các thông tin liên quan được thiết kế thành các phiếu điều tra.

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Thành phần loài cây nhuộm màu

Căn cứ vào kết quả điều tra bước đầu, chúng tôi xác định có 9 loài cây nhuộm truyền thống được đồng bào sử dụng thường xuyên. Tuy vậy, nếu so sánh với thành phần các loài cây có thể sử dụng để nhuộm màu của khu vực số loài nêu trên còn khá khiêm tốn.

Bảng 1

Các loài thực vật được đồng bào Mạ sử dụng để nhuộm màu cho vải sợi

TT	Tên phổ thông	Tên dân tộc	Tên khoa học	Công dụng
1	Lộc vừng	Công tự	<i>Barringtonia acutangula</i>	Nhuộm vải đỏ, đen
2	Cắm đờ	N'hông	<i>Peristrophe bivalvis</i>	Nhuộm giở
3	Nghệ	R'mít	<i>Curcuma longa</i>	Nhuộm vải đỏ vàng
4	Núc nác	T'plu	<i>Oroxylum indicum</i>	Nhuộm đen
5	Nhàu	Ryan	<i>Morinda</i> sp.	Nhuộm đỏ
6	Chàm	T'rum	<i>Indigofera</i> sp.	Nhuộm đen
7	Chàm mèo	N'rier	<i>Strobilanthes cusia</i>	Nhuộm đen
8	Le	Le	<i>Bambusa</i> sp.	Nhuộm đen
9	Trám đen	K'rao	<i>Canarium tramdenum</i>	Nhuộm đen
10		Rala	sp. (chưa biết tên)	Vẽ mặt (không còn duy trì)

Đối với các dân tộc thiểu số Việt Nam, việc sử dụng cây cỏ để nhuộm vải sợi là hoạt động phổ biến ở hầu hết các cộng đồng. Tuy nhiên, kinh nghiệm sử dụng vỏ cây lộc vừng để nhuộm vải sợi thành màu đỏ và đen của dân tộc Mạ là trường hợp ghi nhận lần đầu ở Việt Nam.

Đặc biệt, một số loài cây bằng kinh nghiệm chế biến độc đáo, từ một loài cây người Mạ có thể tạo ra nhiều màu sắc trong quá trình nhuộm vải sợi:

Từ vỏ thân lộc vừng, có thể tạo ra hai màu nhuộm khác nhau:

- + Giã nát khi còn tươi, đun lên: Nhuộm chỉ đỏ.
- + Giã tươi, ngâm sợi vào, sau đó ngâm bùn 3 ngày, sợi thành màu đen.

Từ củ nghệ, bằng cách chế biến khác nhau có thể nhuộm vải sợi thành màu vàng hoặc đỏ:

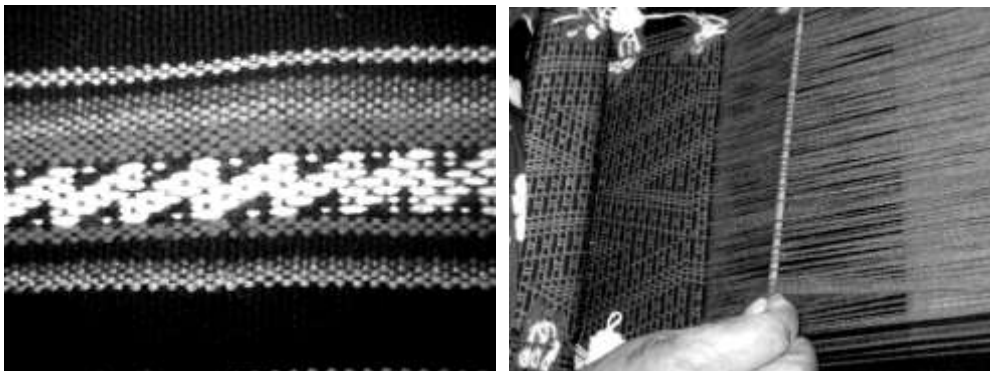
- + Giã tươi, lọc lấy nước, cho chỉ vào: Nhuộm vàng.
- + Giã tươi, lọc lấy nước, cho vôi vào: Nhuộm chỉ đỏ.

2. Tri thức và kinh nghiệm sử dụng cây nhuộm màu của đồng bào Mạ

Người Mạ, nhóm dân tộc thuộc hệ ngôn ngữ Môn-Kh'me, sinh sống chủ yếu tại Lâm Đồng và Đắk Nông. Nghề truyền thống là làm ruộng nước, nghề rèn và thổ cẩm.

Khác với thổ cẩm của một số dân tộc vùng núi phía Bắc (H'mông, Dao) các họa tiết hoa văn có thể được tạo ra bằng cách vẽ sáp ong lên nguyên liệu nhuộm, sau đó là nhuộm chàm và thêu. Thổ cẩm của người Mạ gồm nhiều họa tiết, hoa văn độc đáo, nhưng được tạo ra bằng kỹ thuật dệt vải. Nghệ thuật dệt tinh tế tới độ, hai mặt của vải hoa văn như nhau, không phân biệt trái phải. Vì vậy, cùng với kỹ thuật dệt, chế biến và phối chế cây nhuộm màu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Họa tiết ở đây là các hình tượng trưng cho cuộc sống, tự nhiên, thể hiện ước mơ của người Mạ như: Cây lá, mặt trời, dây leo, sóng nước... có cả hình ảnh các dụng cụ hàng ngày: Nỏ, bẫy, mũi tên... Bên cạnh những mô típ trên còn thấy hình người, động vật (chim, ong, nhện, bướm...) khá sinh động. Phối màu trên vải không nhiều, chỉ một vài màu cơ bản, bố cục trang trí thiên về đường nét hơn là mảng màu. Quan niệm về màu sắc của đồng bào Mạ hết sức độc đáo:

- Màu đen, màu chàm tượng trưng cho đất đai, nuôi dưỡng và gắn bó cả đời con người.
- Màu đỏ là lửa, máu, là sự sống, thể hiện sự khát vọng, đam mê,
- Màu vàng là ánh mặt trời, sự kết hợp hài hoà giữa con người và tự nhiên.



*Ảnh 1. Vải dệt từ sợi nhuộm của dân tộc Mạ
(Người chụp: Lư Đàm Ngọc Anh, 2012)*

Nếu người M'Nông, hay Giarai màu sắc chủ đạo trên trang phục là màu đen thì với người Mạ, K'ho màu chủ đạo là trắng, có trang trí họa tiết màu.

Cũng như các dân tộc Tây Nguyên khác, người Mạ nhuộm sợi sau đó mới dệt, chứ không nhuộm cả tấm rồi thêu họa tiết lên vải như các dân tộc phía Bắc. Chính vì vậy, mà sự thể hiện hoa văn trên khung dệt đòi hỏi óc tưởng tượng và độ chính xác rất cao.

Đối với nhuộm màu vải sợi, kỹ thuật cắn màu để chất màu không bị phai trong quá trình sử dụng có ý nghĩa rất quan trọng.

So với các dân tộc khác của Việt Nam, kinh nghiệm cắn màu của người Mạ cũng hết sức độc đáo: Để giữ màu trên vải sợi, họ dùng những vỏ ốc suối-to rơ (sau khi ăn hết ruột), phơi khô cất giữ trong gùi, khi cần sẽ đem nung lên thành vôi, dùng trong việc nhuộm vải để giữ gìn độ bền của màu sắc. Đây là điểm mới khi nghiên cứu cây nhuộm màu và cây cắn màu chúng tôi ghi

nhận được tại Đắk Nông và điểm này cần được nghiên cứu thêm làm rõ vai trò của các cation tham gia khi dùng để cắn màu. Đồng bào miền núi phía Bắc chủ yếu dùng các cây có tanin để cắn màu như củ nâu, lá chè, lá bàng, song tại khu vực Đắk Nông, đồng bào Mạ không dùng các cây có chất chát để cắn màu.

Phương thức sử dụng chủ yếu là dùng nguyên liệu tươi giã ra, ngâm chỉ, sợi vào để nhuộm. Hoặc đun sôi nguyên liệu, rồi thả chỉ vào nồi thuốc nhuộm đang sôi trên bếp. Ngoài kinh nghiệm tạo màu như đối với vỏ lộc vùng và củ nghệ đã trình bày ở trên, đồng bào còn dùng than và tro của các loài núc nác, tre để nhuộm đen vải.

Nếu so với các cộng đồng thiểu số phía Bắc thì tri thức của người Mạ nói riêng và các dân tộc Tây Nguyên nhìn chung là nghèo nàn và đơn giản hơn về thành phần loài. Tuy nhiên, các loài mà đồng bào Tây Nguyên sử dụng khá độc đáo khác biệt với khu vực phía Bắc. Điều này có thể phần nào lý giải bởi sự khác biệt của khu hệ thực vật. Nét độc đáo thứ hai thể hiện ở tri thức và kinh nghiệm trong việc chế biến các nguyên liệu, kinh nghiệm trọng việc giữ màu, cũng như khác biệt trong nghệ thuật trang trí vải, dệt vải. Sự khác biệt này phần nhiều là do sắc thái văn hóa của nhóm dân tộc, nhóm ngôn ngữ, không bị quy định hay tác động bởi tự nhiên, sinh cảnh. Chính khác biệt liên quan đến văn hóa này giúp ta dễ dàng phân biệt được các nhóm dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ khác nhau và tạo nên đặc sắc riêng cho từng cộng đồng dân tộc thiểu số ở nước ta.

Tình hình sử dụng tri thức: Dưới tác động của hiện đại hóa, các tri thức trong việc dùng cây cỏ để nhuộm màu cũng bị xói mòn và nguy cơ thất thoát cao. Trang phục dân tộc không còn được dùng thường xuyên hàng ngày, đồng bào cất giữ và chỉ mặc vào những dịp đặc biệt như lễ hội, lễ bỏ mả, tết,... Phụ nữ vẫn mặc quần áo truyền thống, nhưng mua sẵn là chủ yếu. Nghề dệt không còn được duy trì trong các *bon* (buôn, làng), lớp thanh niên không biết nhiều về việc nhuộm và dệt vải.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả bước đầu điều tra kinh nghiệm sử dụng thực vật để nhuộm màu của dân tộc Mạ tại tỉnh Đắk Nông, chúng tôi có một vài kết luận sau:

Bước đầu điều tra kinh nghiệm và tri thức sử dụng các loài cây để nhuộm màu của người Mạ tại Đắk Nông, chúng tôi xác định được 9 loài cây vẫn còn được đồng bào sử dụng và khai thác dùng để nhuộm sợi, chỉ theo truyền thống.

Tri thức sử dụng các loài tương đối độc đáo, từ một loài có thể tạo được màu sắc khác nhau theo phương thức chế biến của người Mạ. Cách cắn màu, giữ bền màu cho sợi nhuộm của người Mạ cũng hết sức đặc biệt khi lấy tro của vỏ ốc suối cho vào trong công đoạn cắn màu, khác biệt so với kinh nghiệm sử dụng các loài cây có tanin (đồng bào thiểu số phía Bắc). Bước đầu ghi nhận thêm công dụng mới của hai loài cây nhuộm màu: Lộc vùng và Nhàu. Lần đầu ghi nhận về công dụng mới của vỏ cây lộc vùng là nhuộm sợi đỏ, được dùng phổ biến trong cộng đồng người Mạ và một số nhóm dân tộc khác tại Đắk Lắk, Đắk Nông.

Tri thức của đồng bào có nguy cơ thất thoát cao, bởi vậy nghiên cứu và đánh giá tiềm năng nguồn cây nhuộm của đồng bào Mạ, cũng như đồng bào Tây Nguyên là cần thiết. Đó cũng là cơ sở để đề xuất các biện pháp góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thực vật tại khu vực.

Lời cảm ơn: Xin chân thành cảm ơn Ban Chủ nhiệm chương trình Tây Nguyên III, các thành viên đề tài TN3-T13, Sở KHCN tỉnh Đắk Nông, Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ trong quá trình điều tra, nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lưu Đàm Ngọc Anh**, 2011. Vai trò của cây nhuộm màu trong đời sống văn hóa và kinh tế của đồng bào thiểu số vùng núi phía Bắc, Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ nhất của Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. NXB. KHTN & CN, Hà Nội, p.: 206-213.
2. **Lưu Đàm Ngọc Anh**, 2011. Indigenous knowledge and experience in utilization of colorant plants for foods in ethnic minority groups in Northern Vietnam. The international symposium and exhibition of natural dyes European 2011, France.
3. **Lưu Đàm Cư, Trần Minh Hợi**, 1995. Các cây nhuộm màu phổ biến ở Việt Nam. Tuyển tập công trình nghiên cứu Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, NXB. KHKT, Hà Nội, p.: 46-58.
4. **Lưu Đàm Cư, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lưu Đàm Ngọc Anh**, 2006. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 3 (27): 223-224.
5. **Lemmens R. H.m. J, N. Wulijarni-Soejipto**, 1992. Dye and tannin-producing plants. Plant Resources of South East Asia, Bogor Indonesia, p.: 16-21.

THE INITIAL INVESTIGATION OF MA ETHNIC GROUP'S EXPERIENCE IN UTILIZATION OF DYEING PLANTS IN DAK NONG PROVINCE

LUU DAM NGOC ANH, LUU DAM CU

SUMMARY

The Ma ethnic group, with an estimated population of more than 33.000 people, has always contributed an essential part of the unique values of the Central Highlands region. They live mostly in Lam Dong province and a part of Dak Nong province. Ma women are famous for their craftsmanship, which is represented in their well-known beautiful brocades. We carried out this study to survey the use of traditional knowledge and practical experience in dyeing plants of Ma people, in order to propose sufficient measures of socio-economic development in the region. In 2012, we recorded 9 species plants that are traditionally used in dyeing plants by Ma people. We also recorded value indigenous knowledge in using mordants which is different from that of other ethnic groups in Northern Vietnam.